

Bản án số: 62/2017/HSST
Ngày: 07/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh T
2. Ông Đinh Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2017/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2017/QĐXXST-HS ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: HOÀNG VĂN H, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/03/1992; Nơi sinh: huyện NB, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: Xóm BC, xã ML, huyện NB, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12 phổ thông; Con ông: Hoàng Văn M, sinh năm 1966; Con bà: Hoàng Thị E, sinh năm 1966, Đều có HKTT: Xóm BC, xã ML, huyện NB, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả; Vợ, con: Chưa. Tiền án: Ngày 15/04/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 02/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người bị hại: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1975; HKTT: Xã LM, huyện ML, thành phố Hà Nội; Tạm trú: SN 0BB, tổ C, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Văn H, sinh năm 1980; HKTT: HL, PH, PĐ, Thừa Thiên Huế; Tạm trú: tổ N, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1982; HKTT: Tổ S, phường HC, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đàm Nguyễn T, sinh năm 1982; HKTT: Tổ S, phường HC, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền sử dụng ma túy và chỉ tiêu cho bản thân nên trong khoảng thời gian từ ngày 27/5/2017 đến 30/5/2017 Hoàng Văn H (Sinh năm: 1992, trú tại: BC, ML, NB, Cao Bằng) đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền về mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 00 ngày 27/5/2017 H đang ở khu vực Bến xe khách thành phố CB thì lên cơn vật ma túy, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó H cùng một người đàn ông không quen biết đi đến công trình xây dựng tại số nhà 0ST, tổ MB, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng là nơi mà bạn của H là Nguyễn Hoàng S (Sinh năm: 1988, trú tại: BC, ML, NB, Cao Bằng) đang làm thợ xây ở đó. Vì trước đó H đã đến chơi với S vài lần nên biết ở chỗ công trình có tài sản để trộm. Đến nơi H vào trong công trình còn người đàn ông không quen biết đứng ở ngoài đợi, H không thấy ai nên lấy trộm 01 máy hàn điện tử để ở cạnh cầu thang tầng một rồi đi ra ngoài cùng người đàn ông đứng đợi đi tìm chỗ bán. Khi đến tổ N, phường NX, thành phố CB thì H bán chiếc máy hàn cho anh Trương Văn H (Sinh năm: 1980, HKTT: HL, PH, PĐ, Thừa Thiên Huế) được 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi bán được tiền H cùng người đàn ông đi cùng mua ma túy về sử dụng cùng nhau.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 30/5/2017, khi đang lang thang ở Bến xe khách thành phố CB thì H lại tiếp tục nảy sinh ý định đến công trình xây dựng nhà ở tại số nhà 0ST, tổ MB, phường NX, thành phố CB để trộm cắp tài sản. H bảo Đàm Nguyễn T (Sinh năm: 1982, trú tại: tổ S, phường HC, thành phố CB) cũng là đối tượng nghiện ma túy chờ H đi lấy máy về bán lấy tiền mua ma túy, H nói với T là máy của H không làm nữa nên bán đi. T chờ H đi đến nơi thì T chờ ở ngoài, H vào trong nhà không thấy có người, H lấy trộm 01 máy cắt sắt và 01 máy đục để ở cạnh cầu thang rồi đi ra ngoài, H không biết bán ở đâu nên T đã bảo H mang về nhà để hỏi mẹ xem có mua không, về đến nhà T thì mẹ T không mua. Sau đó T gọi anh Hoàng Văn T (Sinh năm: 1982, trú tại: Tổ S, phường HC, thành phố CB) là hàng xóm ra xem để mua. Sau khi thỏa thuận với H thì anh T mua lại máy cắt kim loại và máy đục bê tông với giá là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi bán được tài sản H và T đi mua ma túy về sử dụng, số còn lại H chỉ tiêu hết cho nhu cầu bản thân.

Toàn bộ số tài sản H trộm cắp là của ông Phạm Văn T (Sinh năm: 1975, trú tại: tổ C, phường NX, thành phố CB), là chủ thầu xây dựng công trình nhà ở số 0ST, tổ MB, phường SH, thành phố CB. Qua theo dõi camera ông T phát hiện ra người đã lấy trộm những tài sản là Hoàng Văn H nên đến ngày

02/6/2017 ông T giữ được H và báo Công an thành phố Cao Bằng đến giải quyết và lập biên bản sự việc.

Ngày 06 tháng 6 năm 2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 84 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 23 ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng, kết luận: *“01 máy cắt kim loại nhãn hiệu Maktec, mua và sử dụng từ tháng 12/2016 có giá trị còn lại là 1.890.000đ (Một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng); 01 máy đục chuyên dụng, nhãn hiệu BDK 0810, mua và sử dụng từ tháng 12/2016 có giá trị còn lại là 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng); 01 máy hàn điện tử, nhãn hiệu ZX7 250 TS, mua và sử dụng từ tháng 4/2016 có giá trị còn lại là 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là: 4.490.000đ (Bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).*

Hành vi của Hoàng Văn H đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đối với Trương Văn H và Hoàng Văn T là người đã mua tài sản của Hoàng Văn H, khi mua H và T đều không biết tài sản đó là do H trộm cắp mà có, do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đàm Nguyễn T đi cùng H ngày 30/5/2017 H nói với T là máy của H không làm nữa nên lấy đi bán, bản thân T không biết là H trộm cắp tài sản nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với đối tượng cùng Hoàng Văn H đi trộm cắp tài sản ngày 27/5/2017 có biết là H trộm cắp tài sản và cùng H mang tài sản đi bán nhưng H không quen biết đối tượng này, không biết tên và địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Hoàng S (Bạn của H), khi Hoàng Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, S về quê và không có mặt ở đó, S không biết việc H trộm cắp tài sản, H cũng khẳng định S không liên quan đến việc trộm cắp tài sản của mình, do vậy Nguyễn Hoàng S không liên quan đến vụ việc trên.

Tại bản cáo trạng số: 53/KSĐT-SH ngày 03/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Lời khai tại cơ quan điều tra của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Mặc dù những người này không có mặt tại phiên tòa, nhưng tại Đơn xin xét xử vắng mặt ông Phạm Văn T xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ông Hoàng Văn T và ông Trương Văn H đều không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua máy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 12 đến 18 tháng tù. Tịch thu số tiền 850.000 đồng do phạm tội mà có đối với bị cáo.

Tại phiên tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Do không có tiền sử dụng ma túy và chỉ tiêu cho bản thân nên trong thời gian từ ngày 27/5/2017 đến ngày 30/5/2017 Hoàng Văn H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của ông Phạm Văn T, gồm có: 01 máy cắt kim loại nhãn hiệu Maktec, có giá trị còn lại là 1.890.000 đồng; 01 máy đục chuyên dụng, nhãn hiệu BDK 0810, có giá trị còn lại là 850.000 đồng; 01 máy hàn điện tử, nhãn hiệu ZX7 250 TS, có giá trị là 1.750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là: 4.490.000 đồng.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Ngày 15/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo hoàn toàn phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của cáo nên cần được chấp nhận. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Đơn xin xét xử vắng mặt ông Phạm Văn T xác nhận đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã bán 01 chiếc máy hàn điện tử cho ông Trương Văn H với giá là 350.000 đồng, bán 01 máy cắt kim loại và 01 máy đục cho ông Hoàng Văn T với giá là 500.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ông H và ông T đều không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua máy. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung công quỹ nhà nước. Tổng số tiền bị cáo phải nộp là 850.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 02/6/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận ông Phạm Văn T đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Trương Văn H và ông Hoàng Văn T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua máy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử buộc bị cáo Hoàng Văn H phải nộp lại số tiền 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi ngàn đồng) do bị cáo phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Hoài Phương